

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30-7-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Đức Hân

Ông Bùi Đ Khoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1988; nơi Xóm x, y, z, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm x, y, z, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị H trình bày: Vợ chồng xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên ngày 30-9-2013. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại xã z, huyện Thủy Nguyên đến đầu năm 2020 thì hai vợ chồng thuê nhà bên nội thành Hải Phòng ở riêng. Vợ chồng ở riêng được mấy tháng thì phát sinh mâu thuẫn Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị H xác định tình cảm vợ

chồng không còn nên không thể chung sống cùng nhau được nữa, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Vũ Quốc Khánh sinh ngày 22-5-2014 và Vũ Hải Nam, sinh này 25-02-2017. Khi ly hôn chị H nhận nuôi 01 con chung, không yêu cầu anh Đ đóng góp nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn Đ trình bày: Thống nhất với chị H về điều kiện kết hôn, về mâu thuẫn vợ chồng, đến nay anh Đ cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn anh Đ cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Vũ Quốc Khánh sinh ngày 22-5-2014 và Vũ Hải Nam, sinh này 25-02-2017. Khi ly hôn anh Đ có nguyện vọng để cho các con được ở chung với nhau, không muốn các con mỗi đứa ở một nơi, Tại các phiên hòa giải anh Đ đồng ý giao con chung Vũ Quốc Khánh cho chị H nuôi dưỡng nhưng với điều kiện trong thời gian nuôi dưỡng anh muốn chị H cho cháu Khánh được sinh sống và được học tại Hải Phòng. Tại phiên tòa anh Đ trình bày mặc dù anh đi làm, không ở nhà trực tiếp chăm sóc các con nhưng các con ở với mẹ đẻ và chị gái anh được chăm sóc rất tốt, anh thường xuyên gọi điện về nói chuyện và hỏi thăm các con, một vài tháng anh Đ cũng về thăm con được 1 lần hoặc 1 tháng 1 lần. Chị H đi chợ buôn bán, không có thời gian chăm sóc các con như mẹ đẻ và chị gái của anh Đ, nên anh Đ không đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị H và anh Vũ Văn Đ; giao con chung Vũ Quốc Khánh sinh ngày 22-5-2014 cho chị H nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Hải Nam, sinh này 25-02-2017 cho anh Đ nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị H và anh Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Dương Thị H và anh Vũ Văn Đ kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn UBND xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ngày 30-9-2013 theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, nên theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa khẳng định: Trong quá trình chung sống chị H và anh Đ đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H và anh Đ thuận tình xin ly hôn, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung Vợ chồng có 02 con chung Vũ Quốc Khánh sinh ngày 22-5-2014 và Vũ Hải Nam, sinh này 25-02-2017. Khi ly hôn anh Đ và chị H đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ. Nguyên vọng nuôi con chung của anh Đ và chị H đều chính đáng. Xét điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung của chị H và anh Đ là như nhau, cả hai đều là lao động tự do, đều đang đi thuê nhà để sinh sống, vì vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao cho mỗi người nuôi 1 con, nguyện vọng của cháu Vũ Quốc Khánh muốn được ở với chị H, và tại buổi hòa giải anh Đ cũng đồng ý giao cháu Khánh cho chị H nuôi dưỡng, nên giao con chung Vũ Quốc Khánh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Hải Nam cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Dương Thị H và anh Vũ Văn Đ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Vũ Văn Đ thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: giao con chung Vũ Quốc Khánh sinh ngày 22-5-2014 cho chị Dương Thị H nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Hải Nam, sinh này 25-02-2017 cho anh Vũ Văn Đ nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị H và anh Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0015891 ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị H và anh Vũ Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- UBND xã Lại Xuân, (số 68 quyền 01/2013);
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mai**